

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2023

V/v chị Nguyễn Thị T xin ly hôn
anh Nguyễn Đăng N.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách; bà Nguyễn Thị Chung.

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương - Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2023/TLST-HS ngày 16/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng N, sinh năm 1985; vắng mặt.

Cùng HKTT: Khu Đình, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn ly hôn và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, N đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Đăng N vào ngày 13/11/2008 trên cơ sở có thời gian tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phố Mới nay là phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn chị về ở chung cùng gia đình anh N ở thôn Đình nay là Khu Đình, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh được khoảng 01 năm thì được bố mẹ anh N cho ở riêng. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, N nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh N, không chịu tu chí làm ăn, hay uống rượu, về nhà là đánh đập chị. Từ năm 2018 chị đã về nhà bố mẹ để ở. Đến năm 2020 chị đi làm ăn xa, từ thời gian năm 2018 cho đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau, không chung sống với nhau nữa. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy Tiên, sinh ngày 23/11/2010 và Nguyễn Đăng Anh Đức, sinh ngày 04/3/2013, từ năm 2020 con chung ở với anh N. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi con Nguyễn Thị Thùy Tiên, chị

không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Bản thân chị có thu nhập ổn định, chị cũng được mẹ đẻ chị cho ở nhà đất của mẹ chị ở khu Quế Tân, phường Quế Tân từ nhiều năm nay, chị có thu nhập và chỗ ở ổn định để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Đăng N, quá trình làm việc và hòa giải tại Tòa án trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T vào ngày 13/11/2008 trên cơ sở có thời gian tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phố Mới nay là phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn chị T về ở chung cùng gia đình anh ở thôn Đình nay là Khu Đình, phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì chị T đi làm ăn xa, từ thời gian đó đến nay vợ chồng không chung sống với nhau nữa, chị T cũng không về thăm anh và các con. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy Tiên, sinh ngày 23/11/2010 và Nguyễn Đăng Anh Đức, sinh ngày 04/3/2013, từ khi chị T đi làm ăn xa, hai con ở với anh, các con đều học tại trường ở Phố Mới, việc nuôi dạy hai con anh vẫn đảm bảo. Từ khi chị T trở về địa phương, chị T đón 02 con về chung sống với chị T đến nay được khoảng 3 tháng. Nay vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cả hai con, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, N đơn là chị Nguyễn Thị T vẫn giữ N yêu cầu xin ly hôn anh N, chị T yêu cầu được nuôi con Nguyễn Thị Thùy Tiên, và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung. Phía anh N được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đảm bảo theo đúng trình tự qui định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phần tranh luận tại phiên tòa: N đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn trong vụ án chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc. Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đăng N. Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Thùy Tiên, sinh ngày 23/11/2010 cho chị T nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Đăng Anh Đức, sinh ngày 04/3/2013 cho anh N nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Phía anh N đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị anh N.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Đăng N vào ngày 13/11/2008 trên cơ sở có thời gian tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phố Mới nay là phường Phố Mới, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, như vậy được coi là hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày kết hôn chị T và anh N có thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, N nhân mâu thuẫn theo chị T do anh N không chịu tu chí làm ăn, hay uống rượu về nhà là đánh đập chị. Từ năm 2018 cho đến nay chị không chung sống với anh N nữa. Phía anh N cũng xác định tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị T nên cần xử cho vợ chồng được ly hôn là phù hợp với pháp luật và thực tế.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy Tiên, sinh ngày 23/11/2010 và Nguyễn Đăng Anh Đức, sinh ngày 04/3/2013. Ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con Nguyễn Thị Thùy Tiên, còn anh N yêu cầu được nuôi cả hai con. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị T có thu nhập ổn định, chị T được mẹ đẻ chị cho ở nhà đất của mẹ chị ở khu Quế Tân, phường Quế Tân từ nhiều năm nay là đúng thực tế nên xét thấy cần giao con Nguyễn Thị Thùy Tiên cho chị T nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Đăng Anh Đức cho anh N nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, vợ chồng không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí LHST theo qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn các Điều 51, 55, 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đăng N.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Thị Thùy Tiên, sinh ngày 23/11/2010 cho chị T nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Đăng Anh Đức, sinh ngày 04/3/2013 cho anh Nguyễn Đăng N nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0001347 ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

N đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản bản hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- UBND phường Phố Mới, tx Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Chung Nguyễn Thế Sách

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- UBND xã Hán Quảng.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Thu Thảo

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 23 tháng 5 năm 2023

Tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tuyền; bà Nguyễn Thị Chung.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử đã biểu quyết nhất trí 3/3;

QUYẾT ĐỊNH

Căn các Điều 51, 56, 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 264, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử :

1. Cho chị Hoàng Thị Anh được ly hôn anh Đỗ Đình Mờ.
2. Về con chung: Giao con Đỗ Đình Chính, sinh ngày 21/5/2011 và Đỗ Xuân Mai, sinh ngày 22/9/2016 cho chị Hoàng Thị Anh nuôi dưỡng. Vấn đề cấp

dưỡng nuôi con chị Anh không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Anh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị Anh đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0001369 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

N đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 30 tháng 7 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe nhất trí, ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Chung

Nguyễn Quang Tuyến

Nguyễn Thị Thu Thảo

